



## Bắt Đầu Cuộc Đổi Đời

Những chuyện sau 30-4-1975 không thể nào quên được.

Nguyễn-Huy Hùng

Sau khi chiếm được Saigon, Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam (hậu thân của Mặt trận Giải phóng miền Nam) ban hành lệnh đổi tên Thành phố Saigon, nguyên Thủ đô của Việt Nam Cộng hoà tại miền Nam Việt Nam, ra Thành phố Hồ Chí Minh.

Họ cũng buộc tất cả mọi nhà phải treo cờ Mặt trận Giải phóng miền Nam (nửa xanh nửa đỏ có sao vàng 5 cạnh ở giữa), cờ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà của miền Bắc Xã hội Chủ nghĩa (nền đỏ, sao vàng) nơi trước cửa, và trong nhà treo ảnh Hồ Chí Minh. Những nhà thuộc loại Đảng viên Cộng sản, còn hãnh diện treo thêm cờ Búa Liềm của Đảng Cộng sản Quốc tế. Những nhà người Việt gốc Hoa, ngoài 2 lá cờ của Cộng sản Việt Nam (CSVN), phải treo thêm cờ Trung Cộng. Thật là đầy đủ màu sắc của Quốc tế Cộng sản, tràn ngập khắp nẻo ngõ góc đường phố trên đất nước Việt Nam.

Một hôm, nhân đi ngang đường Lê Lai gần chợ Bến Thành, Tôi gặp Hạ sĩ T. nguyên là thư ký trong Ban Trị sự của Nhật báo Tiền Tuyến, đang đứng lơ ngơ trước cửa nhà. Thấy Tôi, anh ấy vồn vã mời vào nhà chơi, để trao đổi tin tức thời sự nóng bỏng về tình hình hiện tại, đang xảy ra trong vùng Saigon, Chợ Lớn, Gia Định. Vào đến trong nhà, Tôi giật mình định lui ra. Nhưng anh T. đã nhanh nhẹn ôm ngang lưng Tôi kéo đại vào, và giới thiệu với 3 người Bộ đội Cộng sản, bằng một giọng rất thản nhiên:

- Thừa các anh, đây là chồng Chị Hai của em ở Ngã Tư Bảy Hiền, nhân hôm nay có dịp đi chợ Bến Thành ghé thăm vợ chồng chúng em. Anh ấy là giáo viên Trung học.

Tôi nhoeo miệng cười xã giao, gật gật đầu chào mấy người kia xong, thì anh T. kéo vợ Tôi lên lầu tâm sự. Anh T. cho biết, 1 trong 3 người Bộ đội này là người đi tập kết ra Bắc hồi 1954, nay theo đoàn quân CSBV giải phóng trở về Nam. Người đó tên Thọ (không phải Lê đức Thọ), là anh họ bên vợ của anh T. Khu phố gia đình anh T. đang ở, nhà nào cũng phải tiếp nhận 3 Bộ đội Giải phóng cư trú trong nhà mình như vậy, theo chính sách “BA CÙNG” của Chính quyền Phường (cùng ăn, cùng ở, cùng sinh hoạt). Anh T. hỏi thăm khu Tôi ở có vậy không, Tôi lắc đầu.

Tiếp theo, anh T. thì thào kể câu chuyện tâm sự của ông anh họ Vợ, đi tập kết trở về rất lý thú như sau:

*“Trong khi học tập chuẩn bị trở về Nam, anh Bộ đội tập kết được Đảng và Nhà nước Cộng sản Bắc Việt rả rã tuyên truyền ngày đêm rằng:*

- *Đồng bào miền Nam Việt Nam bị Mỹ Ngụy cấu kết nhau bóc lột rất tàn bạo.*
- *Dân lao động phải ở chui rúc trong những nhà ổ chuột, dựng bằng loại giấy cứng dùng làm thùng chứa hàng hoá do Mỹ thải ra, bên những bãi đổ rác cao như núi hôi thối.*
- *Đàn ông, đám trẻ bị bắt đi lính, còn đám già ở nhà thất nghiệp. Đàn bà con gái phải đi làm đĩ điếm kiếm tiền giúp gia đình, vô cùng nhục nhã ...*

*Vì thế chúng ta phải nhanh chóng tiến hành công cuộc Giải phóng, để cứu Đồng bào ruột thịt Nam Bộ đang sống quằn quại đau khổ. Các đồng chí cần dành dụm tiền, để mang về cứu giúp họ hàng thân quyến khỏi cảnh khổ cực hiện nay.”*

Anh Bộ đội đã chất bóp, để dành suốt mấy chục năm trời được 2 ngàn đồng bạc Cự Hồ, chắc mẩm rằng khi thân quyến tại miền Nam nhận được món tiền của anh cho, sẽ mừng rỡ tới mức nào. Chắc chắn mọi người cũng sẽ thấy được, công lao bao năm theo Cách mạng của anh thật xứng đáng, và anh sẽ “vô cùng hồ hởi” hãnh diện với bà con làng nước. Nhưng không ngờ, khi trở về gặp gia đình thì Cha Mẹ đã qua đời. Người anh duy nhất cũng đã già, có vợ và 3 con đã lớn, đứa nào cũng đi làm, có xe máy dầu Honda, Suzuki riêng. Gia đình người anh đang ở trong căn nhà riêng 3 tầng lầu với 4 phòng ngủ, có xe hơi nhỏ như các Đồng chí Bộ trưởng ở Hà Nội vậy. Nhà ở ngay mặt đường lớn Khu Bàn cờ, Saigon. Hai tầng lầu để ở, còn tầng dưới cùng thì phía trong làm phòng khách, phòng ăn, nhà bếp, phía trước mở tiệm bách hoá, bán đủ thứ đồ dùng và gia dụng hàng ngày cho đồng bào hàng phố, mua sắm tự do. Không như ngoài miền Bắc Xã hội chủ nghĩa, không ai được mở cửa hàng buôn bán riêng. Mọi người tùy theo chức vị công tác, được Nhà Nước cấp “tem phiếu” theo “hộ khẩu”, riêng cho từng “cấp mặt hàng”, đem đến “nhà hàng quốc doanh” mới có mà mua. Nhiều khi chậm chân, không còn hàng để mua.

Món tiền 2 ngàn Cự Hồ mà anh ta đem về cứu giúp, không đủ để trang bị một căn phòng tắm bên mỗi phòng ngủ. Chung quanh tường cần toàn gạch men trắng toát. Bồn tắm, bồn rửa mặt, bồn ngồi đại tiện, toàn bằng sứ tráng men nhập cảng từ nước Ý (Italia). Trước thực tế hiển nhiên, Anh bộ đội đi tập kết về vỡ mộng, tức giận vì không ngờ bao năm qua đã bị Cộng sản tuyên truyền lừa bịp xảo trá. Bây giờ, tuổi Đảng cũng được cả chục năm rồi, ân hận vô cùng, nhưng phải cam lòng ngậm đắng nuốt cay một mình, chẳng dám hé môi.

Đến khoảng cuối tháng 5-1975, Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam, ra thông cáo buộc tất cả Quân nhân, Công chức, thành viên Đảng phái Chính trị không Cộng sản phải đi trình diện một lần nữa. Các Sĩ quan QLVNCH thì trình diện tại đường Trần Hoàng Quân bên Chợ Lớn, nơi gần nhà máy sản xuất Bia và nước ngọt. Họ thu thẻ căn cước và cấp giấy chứng nhận tạm, để dùng cho đến ngày đi học tập cải tạo. Khoảng đầu tháng 6-1975, Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam ra lệnh, và các phường khóm thúc đẩy, mọi Quân Cán Chính chế độ cũ phải chuẩn bị đi trình diện tập trung học tập cải tạo một tháng, hạn trình diện quy định trong 3 ngày 13, 14 và 15 tháng 6 năm 1975. Nơi trình diện tập trung các Sĩ quan cấp Tướng và Đại tá, không phân biệt Nam Nữ, là khu Đại học xá Minh Mạng ở đường Minh Mạng Chợ Lớn. Còn các Nam Nữ sĩ quan cấp Trung tá, Thiếu tá, Úy, và nhân viên Hành chánh thì tập trung tại các nơi khác. Tôi không quan tâm nên không nhớ rõ những nơi nào.

Tôi đợi tới ngày sau cùng, tức là 15-6-1975 mới đi trình diện. Suốt đêm hôm trước trần trọc không ngủ được. Vợ chồng con cái dăn dò nhau đủ thứ chuyện. Tôi dăn vợ, nếu có thể tìm được đường dây vượt biên thì Mẹ Con cứ việc giắt nhau đi, phần Tôi sẽ tự tính lầy sau. Tôi dăn như vậy, vì Tôi có người con trai lớn du học bên Hoa Kỳ từ năm 1971, vào năm 1975 cậu ấy đã tốt nghiệp Kỹ sư điện tử, đủ khả năng lo cho Mẹ và các Em trên đất Hoa Kỳ.

Tôi chia trách nhiệm cho các con lớn nào, phải lo săn sóc em nhỏ nào. Rồi dăn tất cả mọi người hãy nhớ lấy ngày Đuan Ngọ (5 tháng 5 Âm lịch) hàng năm, để làm giỗ cho Tôi nếu sau này Tôi không trở về, hoặc không biết được Tôi đã chết ở đâu vào ngày nào.

Sáng sớm 15-6-1975 (ngày Đuan Ngọ), chuẩn bị túi đeo lưng đựng quần áo, chăn mùng, và các vật dụng để ăn uống hàng ngày xong, cả nhà đang ăn sáng, thì có đoàn cán bộ Phường tới nhà “kiểm tra nhân số Hộ khẩu”. Họ hỏi Tôi đi đâu, Tôi trả lời đi trình diện học tập cải tạo, hôm nay là ngày hạn chót. Lúc đó họ mới biết Tôi là Đại tá Quân lực Việt Nam Cộng hoà (QLVNCH), và ghi hàng chữ Đại tá thật lớn trên tờ Hộ khẩu.

Từ ngày quân Cộng sản vào Saigon, gia đình tôi không được trở lại cư trú trong căn cư xá Sĩ quan trong Trại Trần Hưng Đạo. Đồ đạc, áo quần, giấy tờ hộ tịch khai sanh, hôn thú, bằng cấp, hình ảnh kỷ niệm của gia đình... đều bị mất hết. Chúng tôi mua vội được căn nhà 3 tầng bán rẻ, của một ông chủ tiệm bán đồ gỗ, tại mặt đường Trương Minh Ký gần ngã tư Huỳnh Quang Tiên. Ông bà già này cần về sống tại vùng xóm đạo Gia Kiệm, vì có 2 người con gốc Cảnh sát quốc gia và Hải quân, đã di tản trước ngày 30-4-1975. Tôi khai mất sổ gia đình để xin tờ Hộ khẩu mới, và ghi nghề nghiệp là Giáo viên Trung học.

Lúc 10 giờ, năm người Con lớn, dùng 3 chiếc xe đạp đưa Tôi lên đường tới Đại học xá Minh Mạng để trình diện. Khi tới Bình Bông ngã 6 đầu đường Minh Mạng, nơi dựng tượng An Dương Vương đài thánh Tổ Bình chủng Công Bình trong QLVNCH, thấy có toán bộ đội kiểm soát lưu thông, cản không cho người và xe cộ đi vào đường Minh Mạng. Những người trình diện phải đi bộ, vác hành trang vào một mình, trên khoảng đường dài cả mấy trăm mét. Cha Con chúng tôi ôm nhau hôn chia tay, trước sự nhòm ngó thản nhiên của dân chúng hiếu kỳ, đang đứng xem tại các góc đường quanh Bình Bông, và những đôi mắt tròn xoe ngạc nhiên, của mấy người Bộ đội Cộng sản đang làm nhiệm vụ kiểm soát.

Đeo túi hành trang lên vai, Tôi thông thả một mình đi giữa lòng con lộ, có những cây cao đổ bóng mát xuống 2 bên đường. Con đường mà trước đây, Tôi đã từng lái xe đưa 2 người con trai, đến học tại trường Trung học Chu văn An, gần bên Đại học xá. Đường vắng tanh, không một tiếng động cơ xe hơi, xe Lambretta, xe máy dầu làm náo động. Cũng chẳng một bóng người qua lại, chỉ có một mình Tôi cô đơn thảm lạng, vừa đi vừa nghe tiếng gót chân của chính mình, ình ịch nặng nề nện trên đường phố. Tôi chột lo, không biết có ai đi trình diện không hay chỉ có một mình mình thôi. Rồi lại tự nhủ thầm để tự trấn tĩnh mình: “*chắc người ta muốn cho Cách mạng thấy thiện chí muốn cải tạo để sớm trở thành Công dân Xã hội chủ nghĩa, nên đã sốt sắng đi trình diện sớm hết cả rồi, chỉ còn mình là chót thôi. Nếu đúng vậy thì cũng phiền, mình sẽ bị quan tâm theo dõi, thật*

*nguy hại cho tương lai suốt thời gian học tập.*” Trong khi đi, thỉnh thoảng Tôi ngừng lại quay mặt về phía sau, nhìn xem các Con còn đứng ở đầu đường dõi theo mình không? Chúng vẫn còn đó, Tôi xúc động bật lên khóc một mình không sao cầm nổi. Từ ngày đón chúng vào đời đến nay, có bao giờ nghĩ rằng có thể xảy ra cảnh ngộ chia ly đau đớn như thế này đâu? Thật tội nghiệp cho mấy đứa trẻ thơ, chúng đâu có tội tình gì.

Tôi tới nơi trình diện lúc 12 giờ trưa. Sau khi làm các thủ tục giấy tờ khai báo lý lịch cá nhân, đóng tiền ăn 1 tháng xong, người ta chỉ Tôi lên lầu kiểm chỗ nào trống thì nằm vào đó. Lâu quá rồi, Tôi không nhớ số tiền ăn đã phải đóng là bao nhiêu. Trong khi đưa tờ biên nhận tiền cho Tôi, nhân viên nhận tiền thông báo:

- Vì mới đến đóng tiền trễ vào giữa ngày, không có phần ăn buổi tối, phải tự túc.

Tôi gật đầu không nói gì và cũng chẳng lo. Vợ tôi cẩn thận biết lo xa, đã chuẩn bị cho nắm cơm, mấy trái trứng luộc với ít muối tiêu, khúc bánh mì cặp thịt, và bi đông nước chín, để trong túi đựng quần áo từ trước khi rời nhà ra đi rồi.

Lên hết cầu thang, trong lúc đi rảo qua các phòng tìm chỗ, bất chợt Tôi thấy Tướng Nguyễn Hữu Có, bạn tốt nghiệp cùng Khóa 1 Sĩ quan Trường Võ bị với Tôi hồi tháng 6 năm 1949, dơ tay vẫy chào. Tôi tiến tới bắt tay chào, và hỏi:

- Sao anh không đi, Chị và các cháu có đi được không?

Ông ấy lắc đầu, hỏi lại:

- Mới tới à?

Tôi gật đầu rồi quay đi tìm chỗ nằm. Mọi phòng đều chật cứng. Cuối cùng Tôi tìm được một chỗ trống, ở căn phòng gần bên phòng vệ sinh chung của tầng lầu. Bước chân vào phòng, Tôi vui mừng yên bụng vì gặp được vài người quen, còn toàn người chưa có dịp gặp bao giờ.

Vừa ổn định xong chỗ nằm trên sàn nhà, thì Thiếu tướng Văn Thành Cao, gốc Lực lượng võ trang Cao Đài, trước 30-4-1975 làm Tổng cục phó Tổng cục Chiến tranh Chính trị QLVNCH, đến gặp Tôi bắt tay và ghé tai thì thầm nói nhỏ:

- Chốc nữa nếu có Cán bộ gọi anh “làm việc”, nếu họ hỏi về tôi thì anh vui lòng nói rằng, tôi là người rất tốt, mọi người phục vụ tại Tổng cục rất quý mến tôi. Dân Tổng cục ở đây chỉ có mấy người, chúng mình phải bảo vệ nhau, mấy bạn khác tôi cũng đã dặn như vậy.

Tôi ngạc nhiên không hiểu vì sao, nhưng cũng gật đầu đồng ý. Tướng Cao cảm ơn, rồi lạnh lẽo quay trở về phòng của các ông Tướng, cũng đến trình diện tập trung đi cải tạo.

Tôi bước vào phòng vệ sinh chung để giải quyết tiểu tiện, gặp thêm vài bạn quen khác làm việc tại Saigon lâu năm, trong đó có anh Bùi Dzinh đã giải ngũ. Thời Đệ nhất Cộng hòa, anh Dzinh đã được Tổng thống Ngô Đình Diệm cử làm Tư lệnh Sư đoàn một thời gian. Anh Dzinh đang mặc quần cụt áo thun, ngồi lom khom lau sàn nhà. Thấy tôi anh nhoẻn miệng cười nói:

- Đây là việc của chung, bây giờ mình phải tự giác xung phong làm lấy chớ đợi ai làm thay cho.

Tôi gật đầu cười tỏ dấu hiệu đồng ý, để phụ họa cho anh ấy đỡ ngượng trước mặt anh em khác, cũng đang đứng xếp hàng chờ đến lượt giải quyết nhu cầu cho nhẹ bầu tâm sự.

Khoảng 5 giờ chiều, Tôi bị gọi vào 1 căn phòng nhỏ để “làm việc”, với 1 cán bộ mặc đồ tác chiến, không biết cấp bậc gì, chắc là sĩ quan cao cấp vì thấy mang bên mình túi da đựng tài liệu. Ông ta hỏi tôi 3 câu :

- 1- Có biết hiện giờ Trung tướng Trần văn Trung ở đâu không? (vì Tôi là Phụ tá Tổng cục trưởng Chiến tranh chính trị QLVNCH).
- 2- Nhà văn Xuân Vũ (hồi chánh viên) viết truyện dài “Đường đi không đến” trên Nhật báo Tiền Tuyến bây giờ ở đâu?
- 3- Số tiền 20 triệu ký quỹ của Nhật báo Tiền Tuyến bây giờ để đâu? (vì Tôi là Chủ nhiệm Nhật báo Tiền Tuyến).

Câu 1, Tôi trả lời, sáng sớm 30-4-1975 tôi còn gọi điện thoại cho Trung tướng Trung tại văn phòng, bây giờ thì tôi không biết.

Câu 2, Tôi cho biết, ông Xuân Vũ hàng tuần đến nộp bản thảo cho Ban Biên tập, để họ trình bày đưa lên báo in lần, do đó ông ấy và tôi ít có dịp thấy mặt nhau, nên chẳng biết ông ta ở đâu.

Còn câu thứ 3, là chủ nhiệm tôi phải đứng tên vay 20 triệu đồng của ngân hàng Việt Nam thương tín (VNNTT), để chuyển vào chương mục của Nhật báo Tiền Tuyến trong Ngân hàng Trung ương, đóng ký quỹ phát hành báo theo luật báo chí quy định. Hàng tháng, với tư cách Chủ nhiệm báo đứng tên vay tiền, tôi phải ký chi phiếu

của toà báo trả tiền lời cho ngân hàng VNNT. Trường hợp báo bị đóng cửa, Ngân hàng Trung ương tự động chuyển hoàn số tiền đó cho Ngân hàng VNNT, chớ tôi không dính líu gì cả. Hợp đồng vay tiền của Ngân hàng VNNT quy định như vậy. Ông đi mà hỏi Ngân hàng Trung ương, hoặc Ngân hàng VNNT thì rõ.

Ông ta hỏi thêm câu thứ 4 “Còn tiền mặt lưu giữ điều hành cho tờ báo hàng ngày, lên đến cả trăm ngàn đồng thì để đâu?”

Tôi trả lời, để trong tủ sắt tại văn phòng quản lý, và chính Quản lý giữ chìa khoá, Tôi không giữ. Ông muốn biết còn có bao nhiêu thì đi tìm quản lý mà hỏi, tôi không biết bây giờ ông ta ở đâu.

Cuộc hạch hỏi này, cho phép Tôi nhận định rằng họ chỉ cần tìm tiền, chớ thực ra họ chẳng cần tìm Trung tướng Trung, hay nhà văn hồi chánh Xuân Vũ. Vì ngày 30-4-1975, khi họ vào chiếm doanh trại Nha Tâm Lý Chiến và toà báo Tiền Tuyến, chắc chắn họ biết rõ là tôi đã không tuân lệnh Dương văn Minh buông súng đầu hàng, bỏ toà báo về nhà chớ không đợi bàn giao cho ai cả. Như vậy, họ nghĩ là Tôi đã cướp số tiền của toà báo, tìm đường thoát xuống miền Tây, ra Vũng tàu, hoặc tìm ghe thuyền vượt biển khơi trốn ra khỏi nước. Không ngờ hôm nay lại thấy có tên tôi trong danh sách những người đến trình diện tập trung, vì trốn đi không thoát, nên họ đến hạch hỏi để tìm cho ra, cái món tiền chiến lợi phẩm quá lớn đó mà thôi.

Khoảng nửa đêm, có lệnh báo động, mọi người phải thu xếp hết hành trang gói ghém gọn gàng lại, rồi xuống sân tập họp nghe lệnh. Người ta đọc tên xếp thành từng Đội đứng riêng ra, rồi lần lượt dẫn ra đường, lùa lên những chiếc xe Molotova có mui vải bạt, bịt kín mít cả chung quanh như để chở hàng hoá. Hơn một tiếng đồng hồ sau, mọi người lên hết các xe mới có lệnh di chuyển. Mỗi xe có 2 bộ đội Cộng sản cầm súng AK đi theo canh chừng, ngồi ở cuối mỗi xe.



*Nửa đêm lệnh gọi “hành quân”  
Gập chẵn, cuốn chiếu, xuống sân xếp hàng.  
Nối đuôi nhau đứng hoang mang,  
Va-li lếch thếch, túi quàng bên vai.  
Nghe tên gọi bước ra ngoài,  
Tập trung thành Đội ba mươi một người.  
Dồn lên từng chiếc xe hơi,  
Bít bùng, ngọt ngọt, đứng ngồi chen nhau  
Lao nhao, bàn tán xì xào,  
Đoán xem chuyển đến nơi nào, gần xa?  
Người sành tin tức ba hoa,  
Chắc là Phú Quốc, phải ra bến tàu.  
Xe lăn mỗi lúc một mau,  
Bò lên, lao xuống, thấy đâu mà mò.  
Lắc qua, lắc lại vòng vo,  
Lanh quanh đến sáng tờ mờ mới ngưng.  
Sương mai phủ kín cây rừng,  
Rào gai xiêu vẹo, tầng tầng bìm leo.  
Xuống xe, gói mỗi lần quèo,  
Lồm ngồm bò dậy, tiếp nhau xuống hàng.  
Quơ quờ tìm kiếm hành trang,  
Leo qua rào kẽm vào làng tập trung.*

NGUYỄN-HUY HÙNG

**Tác giả là Cựu Đại Tá Quân lực Việt Nam Cộng Hoà, Phụ tá Tổng cục trưởng Chiến tranh Chính trị kiêm Chủ nhiệm Nhật báo Tiền Tuyến trước 30-4-1975, Cựu tù nhân chính trị 13 năm lao động khổ sai trong các trại tù cải tạo của Đảng Việt Cộng và bạo quyền Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên cả 3 miền đất nước sau 30-4-1975.**